TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/KDTM-ST
Ngày: 09/9/2025
"V*/v:Tranh chấp hợp đồng Tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.
- Bà **Trần Thị Minh.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Linh Chi** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2025/KDTM-ST ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01 ngày 04/7/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 65 ngày 23/7/2025; quyết định tạm ngừng phiên tòa số 223 ngày 20/8/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* giữa:

***** Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP H**
Địa chỉ: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Tổng giảm đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang – Tổng giám đốc ngân hàng quản lý tín dụng.
Người được ủy quyền lại: Ông Lâm Tiến Tân, ông Phạm Đức Anh, ông Hoàng Mạnh Linh, bà Trần Thị Phương Thảo. Theo giấy ủy quyền số 4850 ngày 12/5/2025. Có mặt.

***** Bị đơn: **Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ**
Địa chỉ: Phường L, Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Văn Hồi – Tổng giám đốc. Có mặt.
HKTT: Tổ 38, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Nơi cư trú: Phường V, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H (MSB) trình bày:

Ngày 22/09/2016, Ngân hàng TMCP H (MSB) - Chi nhánh Đống Đa (là Bên cho vay, sau đây gọi tắt là "MSB-CN Đống Đa") với Công ty cổ phần xuất

nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ (là Bên vay) đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM với các nội dung sau:

- Hạn mức tín dụng tối đa: 3.040.000.000 đồng (Ba tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó:

+ Cho vay ngắn hạn: 3.000.000.000 đồng;

+ Cho vay trung hạn: 1.500.000.000 đồng;

+ Bảo lãnh: 3.000.000.000 đồng;

+ Thấu chi: 40.000.000 đồng.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 21/09/2016

- Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay ngắn hạn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Bên vay;

+ Hạn mức bảo lãnh: Phát hành các loại bảo lãnh theo quy định của Bên cho vay;

+ Cho vay trung hạn: Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải;

+ Hạn mức thấu chi: Được áp dụng để thu phí cam kết dòng tiền nếu tại thời điểm thu phí tài khoản tiền gửi của Bên vay không có hoặc không đủ số dư để trả phí

- Lãi suất cho vay: Được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ và tính trên dư nợ gốc giảm dần

- Phương thức tính lãi: Tính lãi theo ngày, trên cơ sở một năm có 360 ngày, một tháng có 30 ngày

Quá trình thực hiện hợp đồng: Căn cứ Hợp đồng hạn mức tín dụng Ngân hàng TMCP H đã giải ngân cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ thành nhiều đợt, trong đó các các đợt như sau:

- Lần 1 ngày 23/09/2016 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 1.504.044.700 đồng (Một tỷ, năm trăm lẻ bốn triệu, không trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 0000126,0000153;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 15,8%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/11/2016, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 2 ngày 23/09/2016 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 427.275.000 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 0000088, 0000068, 0000107;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 15,8%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/11/2016, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 3 ngày 05/10/2016 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 168.680.300 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi nghìn ba trăm đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 8721, 8722;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 15,7%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/11/2016, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 4 ngày 02/11/2016 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 160.943.308 đồng (Một trăm sáu mươi triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, ba trăm linh tám đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 8723;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 15,7%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/12/2016, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 6 ngày 05/01/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 550.871.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu, tám trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16,18%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/02/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 7 ngày 06/01/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 556.128.300 đồng (Năm trăm năm mươi sáu triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16,18%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/02/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 8 ngày 20/01/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 298.700.000 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16,18%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/03/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 9 ngày 28/02/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 285.059.501 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm lẻ một đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán thuế giá trị gia tăng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/04/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 11 ngày 07/04/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 217.588.037 đồng (Hai trăm mười bảy triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán thuế giá trị gia tăng:

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16,1%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/05/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 12 ngày 18/04/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 166.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng;

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: 16,1%/năm; Mức điều chỉnh lãi suất: theo quy định của MSB trong từng thời kỳ; Ngày điều chỉnh lãi suất kỳ đầu tiền là 01/06/2017, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là theo quy định của MSB trong từng thời kỳ;

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

- Lần 13 ngày 04/05/2017 với các nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền: 367.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi bảy triệu đồng)

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền hàng theo hóa đơn số 8744, 8745

+ Thời hạn vay: 12 tháng;

+ Lãi suất: Lãi suất cho vay thông thường: theo thông báo của MSB tại từng thời điểm; Lãi suất cho vay theo sản phẩm 16%/năm (cơ sở tính một năm là 360 ngày) quy đổi tương đương mức lãi suất theo tỷ lệ %/năm (một năm là 365 ngày) là: (16%/năm: 360 ngày) x 365 ngày = 16,22%/năm (một năm là 365 ngày); Lãi suất được điều chỉnh 01 tháng/lần với mức điều chỉnh theo quy định của MSB tại từng thời kỳ, lần điều chỉnh đầu tiên là 01/06/2017 các lần tiếp theo theo quy định của MSB.

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã thanh toán cho MSB số tiền là: 3.763.059.852 đồng trong đó bao gồm: 3.385.818.202 đồng nợ gốc, 374.072.116 đồng nợ lãi trong hạn, 3.169.534 nợ lãi quá hạn. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và Phụ lục kèm theo đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn kéo dài. Khoản vay của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã vi phạm vào ngày 04/5/2018 và chuyển nợ quá hạn vào ngày 04/5/2018. Mặc dù, MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để trả nợ nhưng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Phụ lục kèm theo đã ký.

Hiện tại khoản vay của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ là khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Tổng dư nợ khoản vay của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ tạm tính đến ngày 07/10/2021 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là 2,682,981,690 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu, chín trăm tám mươi mốt nghìn, sáu trăm chín mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc: 1,316,971,944 đồng; nợ lãi: 926,134,857 đồng; nợ lãi quá hạn: 439,874,889 đồng.

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Giấy nhận nợ đã ký giữa MSB với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ Tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/10/2021 Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là 2,682,981,690 đồng (*Hai tỷ, sáu trăm tám mươi hai triệu, chín trăm tám mươi mốt nghìn, sáu trăm chín mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc: 1,316,971,944 đồng; nợ lãi: 926,134,857 đồng; nợ lãi quá hạn: 439,874,889 đồng.

Kể từ ngày 08/10/2021, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi

suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức và các Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ cho MSB.

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải chịu án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ngân hàng TMCP H đề nghị Tòa án buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ như sau:

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (MSB) toàn bộ dư nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và Phụ lục kèm theo đã ký giữa MSB với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ Tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/09/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là: 3.986.892.123 đồng (Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng.

Kể từ ngày 10/09/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng và Phụ lục kèm theo đã ký với MSB cho đến khi thanh toán hết nợ cho MSB.

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải chịu án phí.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ xác nhận số tiền tạm tính đến ngày 09/09/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là: 3.986.892.123 đồng (Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng. Bị đơn đề nghị ngân hàng cho Công ty được trả toàn bộ số tiền nợ gốc trong thời hạn 10 tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng và xin được trả nợ số nợ gốc trên bắt đầu từ tháng 10/2025; đối với toàn bộ số tiền lãi bị đơn đề nghị nguyên đơn miễn cho bị đơn vì bị đơn bị ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên không có khả năng thanh toán.

- *Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án; bị đơn không chấp hành các thông báo của Tòa án.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ 3.986.892.123 đồng *(Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ và người đại diện theo pháp luật đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 23/7/2025 nên HĐXX đã phải hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa ngày 20/8/2025 bị đơn có mặt nhưng đề nghị tạm ngừng phiên tòa để bị đơn có thời gian tiếp cận, tài liệu chứng cứ nên HĐXX đã ra quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian tiếp tục phiên tòa vào hồi 14 giờ ngày 09/9/2025.

{2} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP H khởi kiện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ; có địa chỉ trụ sở: Phường L, Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP H ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ, đến hạn Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ không thanh toán cho ngân hàng, ngân hàng làm đơn khởi kiện đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ Do vậy căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

{4} Về tư cách người tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP H khởi kiện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ nên được xác định là nguyên đơn.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ là người bị ngân hàng khởi kiện nên Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ được xác định là bị đơn trong vụ án.

{5} Về nội dung khởi kiện: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận về nội dung khởi kiện như sau:

Hợp đồng tín dụng số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực

phẩm Đ; địa chỉ trụ sở chính: Phường L, Hoàng Mai, Hà Nội; có vay vốn của MSB với Hạn mức tín dụng tối đa: 3.040.000.000 đồng (Ba tỷ, không trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó:

+ Cho vay ngắn hạn: 3.000.000.000 đồng;

+ Cho vay trung hạn: 1.500.000.000 đồng;

+ Bảo lãnh: 3.000.000.000 đồng;

+ Thấu chi: 40.000.000 đồng.

- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 21/09/2016

- Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay ngắn hạn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Bên vay;

+ Hạn mức bảo lãnh: Phát hành các loại bảo lãnh theo quy định của Bên cho vay;

+ Cho vay trung hạn: Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải;

+ Hạn mức thấu chi: Được áp dụng để thu phí cam kết dòng tiền nếu tại thời điểm thu phí tài khoản tiền gửi của Bên vay không có hoặc không đủ số dư để trả phí

- Lãi suất cho vay: Được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ và tính trên dư nợ gốc giảm dần

- Phương thức tính lãi: Tính lãi theo ngày, trên cơ sở một năm có 360 ngày, một tháng có 30 ngày

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ với tổng số tiền là 4.702.790.146 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Tổng số tiền Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ Ngân hàng TMCP H theo hợp đồng Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016. Tạm tính đến ngày 09/09/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là: 3.986.892.123 đồng *(Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã thanh toán cho MSB số tiền là: 3.763.059.852 đồng trong đó bao gồm: 3.385.818.202 đồng nợ gốc, 374.072.116 đồng nợ lãi trong hạn và 3.169.534 đồng nợ lãi quá hạn. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và Phụ lục kèm theo đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn kéo dài. Khoản vay của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã vi phạm vào ngày 04/5/2018 và ngân hàng chuyển nợ quá hạn vào ngày 04/5/2018. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy Công ty cổ phần xuất

nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày 09/09/2025 còn nợ Ngân hàng TMCP H tổng số tiền là 3.986.892.123 đồng *(Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các Khế ước nhận nợ;

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng,

{6} *Với nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

- Về yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP H: Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP H với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên. Thực hiện hợp đồng này Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ số tiền 4.702.790.146 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ chỉ trả cho Ngân hàng được một phần nợ gốc và nợ lãi, còn lại Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ không trả nợ được cho Ngân hàng như hợp đồng đã ký kết. Thời điểm Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 04/5/2018 với mức lãi bằng 150% lãi suất trong hạn, cho đến nay Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ cũng không thanh toán thêm cho Ngân hàng tiền nợ gốc và nợ lãi là vi phạm Hợp đồng tín dụng đã

ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy cần căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 09/09/2025; tổng số tiền Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H là 3.986.892.123 đồng *(Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).* Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các Khế ước nhận nợ; do đó cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ xác nhận số tiền tạm tính đến ngày 09/09/2025, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ còn nợ MSB là: 3.986.892.123 đồng (Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng. Bị đơn đề nghị ngân hàng cho Công ty được trả toàn bộ số tiền nợ gốc trong thời hạn 10 tháng, trả vào ngày 25 hàng tháng và xin được trả nợ số nợ gốc trên bắt đầu từ tháng 10/2025; đối với toàn bộ số tiền lãi bị đơn đề nghị nguyên đơn miễn cho bị đơn vì bị đơn bị ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên không có khả năng thanh toán. Tuy nhiên đề nghị này của bị đơn không được phía nguyên đơn chấp nhận; mặt khác phía bị đơn cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho đề nghị của bị đơn, nên HĐXX không xem xét.

{7} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại tiết đ điểm 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; là: 72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng = 111.737.800đ (Một trăm mười một triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).

Ngân hàng TMCP H (MSB) không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP H (MSB) số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034836 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3), Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 292; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ điểm đ khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H (MSB) đối với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ

2. Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2025 là: 3.986.892.123 đồng (Ba tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, một trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.316.971.944 đồng, nợ lãi: 40.005.077 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.629.915.102 đồng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các Khế ước nhận nợ từng lần.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2025) Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 400DDA/2016/HĐTDHM ngày 22/9/2016 và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ để thu hồi khoản nợ vay.

3. Về án phí:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông lâm sản, thực phẩm Đ phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 111.737.800đ (Một trăm mười một triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP H (MSB) số tiền số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034836 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3), Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu VP:
- Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương